

Phụ lục III:

DANH SÁCH TÀU HẾT HẠN ĐĂNG KIỂM

(Ban hành kèm theo Văn bản số /SNN-TS ngày tháng 8 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh)

TT	Thông tin tàu				Thông tin kỹ thuật		Ngày hết hạn đăng kiểm
	Số đăng ký	Chủ phương tiện	Địa chỉ		Lmax (m)	Tổng công suất (CV)	
1	HT-90221-TS	Phan Viết Khẩn	Cầm Dương	Cầm Xuyên	15.70	275	26/06/2021
2	HT-20317-TS	Phạm Văn Sỹ	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	12.80	57	10/08/2011
3	HT-20399-TS	Trần Đình Thực	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	13.20	45	10/08/2011
4	HT-20728-TS	Phạm Văn Hòa	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	12.50	48	26/05/2020
5	HT-20329-TS	Nguyễn Xuân Canh	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	12.00	48	18/09/2021
6	HT-20749-TS	Trần Công Toọng	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	12.40	52	1/01/2023
7	HT-20890-TS	Trần Văn Thiện	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	13.20	60	14/11/2023
8	HT-90379-TS	Nguyễn Văn Tùng	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	14.30	240	3/05/2024
9	HT-90286-TS	Trần Văn Luân	Cầm Lĩnh	Cầm Xuyên	12.50	140	23/05/2024
10	HT-90260-TS	Lê Viết Duẩn	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	13.40	100	6/07/2018
11	HT-90185-TS	Lê Văn Xuân	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	12.70	117	16/02/2020
12	HT-20820-TS	Nguyễn Văn Huynh	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	13.80	35	4/12/2022
13	HT-90246-TS	Nguyễn Văn Huệ	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	12.40	135	7/03/2023
14	HT-90209-TS	Lê Văn Sơn	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	18.10	420	26/06/2024
15	HT-90234-TS	Lê Văn Luyện	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	12.50	95	8/07/2024
16	HT-90247-TS	Trương Văn Long	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	12.70	135	8/07/2024
17	HT-90251-TS	Lê Dương Hưng	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	14.30	250	8/07/2024
18	HT-90354-TS	Trương Quang Thư	Cầm Lộc	Cầm Xuyên	14.50	285	8/07/2024
19	HT-20094-TS	Nguyễn Văn Hải	Cầm Nhượng	Cầm Xuyên	12.00	40	11/02/2019
20	HT-20139-TS	Nguyễn Xuân Hữu	Cầm Nhượng	Cầm Xuyên	13.60	31	12/02/2019
21	HT-20090-TS	Nguyễn Xuân Dung	Cầm Nhượng	Cầm Xuyên	13.00	40	22/03/2020
22	HT-20065-TS	Nguyễn Minh Quý	Cầm Nhượng	Cầm Xuyên	12.00	32	22/03/2020
23	HT-20115-TS	Phạm Văn Đoàn	Cầm Nhượng	Cầm Xuyên	12.20	40	18/10/2020
24	HT-90463-TS	Trần Văn Hải	Cầm Nhượng	Cầm Xuyên	16.20	180	15/10/2023
25	HT-20143-TS	Nguyễn Công Long	Nam Phúc Thăng	Cầm Xuyên	14.50	66	10/07/2023

26	HT-90218-TS	Võ Quang Tiến	TT. Thiên Cầm	Cầm Xuyên	13.00	110	9/07/2024
27	HT-90161-TS	Trần Văn Thanh	TT. Thiên Cầm	Cầm Xuyên	14.90	100	15/07/2024
28	HT-90261-TS	Lê Văn Lĩnh	TT. Thiên Cầm	Cầm Xuyên	13.20	105	15/07/2024
29	HT-90296-TS	Dương Xuân Viễn	Kỳ Xuân	Kỳ Anh	12.00	190	28/03/2022
30	HT-90355-TS	Nguyễn Tiến Hạnh	Kỳ Xuân	Kỳ Anh	14.66	320	8/07/2024
31	HT-90207-TS	Trần Quang Lan	Kỳ Xuân	Kỳ Anh	13.50	325	9/07/2024
32	HT-90422-TS	Nguyễn Văn Phụng	TT. Lộc Hà	Lộc Hà	16.40	485	26/04/2024
33	HT-90381-TS	Nguyễn Thị Lý	TT. Lộc Hà	Lộc Hà	14.20	320	9/07/2024
34	HT-20448-TS	Nguyễn Văn Dũng	Thạch Kim	Lộc Hà	12.00	42	12/02/2019
35	HT-20734-TS	Đặng Văn Long	Thạch Kim	Lộc Hà	11.20	37	6/04/2021
36	HT-20374-TS	Đặng Văn Long	Thạch Kim	Lộc Hà	12.00	46	9/04/2021
37	HT-90087-TS	Trần Trọng Phước	Thạch Kim	Lộc Hà	15.30	200	25/10/2021
38	HT-20219-TS	Nguyễn Văn Lam	Thạch Kim	Lộc Hà	12.10	44	15/12/2023
39	HT-90093-TS	Trần Trọng Dương	Thạch Kim	Lộc Hà	14.80	184	21/05/2024
40	HT-20509-TS	Nguyễn Văn Thương	Thạch Kim	Lộc Hà	12.90	57	21/05/2024
41	HT-90212-TS	Nguyễn Thị Thanh	Thạch Kim	Lộc Hà	15.26	250	24/05/2024
42	HT-90049-TS	Trần Xuân Bình	Kỳ Hà	TX Kỳ Anh	13.50	320	21/01/2019
43	HT-20708-TS	Hoàng Văn Dưỡng	Kỳ Hà	TX Kỳ Anh	14.90	40	17/07/2021
44	HT-90370-TS	Trần Xuân Quân	Kỳ Hà	TX Kỳ Anh	16.20	495	29/07/2024
45	HT-20557-TS	Mai Vượng	Kỳ Lợi	TX Kỳ Anh	12.00	33	10/08/2011
46	HT-20672-TS	Mai Anh	Kỳ Lợi	TX Kỳ Anh	15.00	45	19/03/2017
47	HT-90098-TS	Nguyễn Hữu Tòng	Kỳ Lợi	TX Kỳ Anh	19.50	155	16/02/2020
48	HT-90132-TS	Vũ Minh Thuận	Kỳ Lợi	TX Kỳ Anh	14.60	120	16/02/2020
49	HT-90456-TS	Chu Văn Hải	Kỳ Lợi	TX Kỳ Anh	15.10	270	29/07/2024
50	HT-96706-TS	Công ty TNHH du lịch và TM Đại Cường Phát	Kỳ Ninh	TX Kỳ Anh	18.70	444	28/07/2014
51	HT-90430-TS	Nguyễn Văn Tương	TT Thạch Hà	Thạch Hà	16.10	428	11/07/2024